Người ký: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 02.08.2018 14:59:10 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2018/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 7 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

SỞ TƯ PHÁP T.TUYÊN QUANG
Ngày 01-08-2018
CÔNG VĂN ĐẾN Số:...

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 67/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương; kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm; kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách và thời gian phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Quy định biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương; kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng nhân dân; Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến công tác xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương.

3. Thời gian thực hiện

a) Đối với báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương

Trước ngày 20 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau. Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước ngày 30 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước.

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trước ngày 20 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh giai đoạn sau báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) *Đối với báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương*

Trước ngày 01 tháng 9 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn sau của cấp mình. Ban Kinh tế - Xã hội thẩm tra, báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện cho ý kiến trước ngày 15 tháng 9 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

Trước ngày 05 tháng 12 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn sau. Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước ngày 15 tháng 12 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

Trước ngày 30 tháng 4 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân cấp huyện kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn sau (đã chỉnh sửa). Ban Kinh tế - Xã hội thẩm tra, báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện cho ý kiến lần thứ 2 trước ngày 15 tháng 5 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

Trước ngày 10 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn sau (sau khi hoàn chỉnh lần 2 theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính). Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân

dân tỉnh cho ý kiến lần 2 trước ngày 20 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

c) Đối với báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương

Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương hằng năm.

d) Đối với dự toán, phân bổ ngân sách địa phương hằng năm; nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách địa phương (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách).

Trước ngày 20 tháng 6 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Ủy ban nhân dân và phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân cấp xã).

Trước ngày 01 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính (sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện).

Trước ngày 05 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban Kinh tế - ngân sách thẩm tra, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau, nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách địa phương (đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách) gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Đối với giao dự toán ngân sách địa phương: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới. Trước ngày 31 tháng 12, Ủy ban nhân dân các cấp phải hoàn thành việc giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới, trừ trường hợp quy định tại Điều 27 Nghị định số

163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

e) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách các cấp đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên

Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân cấp xã trước ngày 15 tháng 4 năm sau;

Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện trước ngày 01 tháng 6 năm sau;

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

g) Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách các cấp: Hội đồng nhân dân cấp huyện và Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp giữa năm.

4. Biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương

a) Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương: Áp dụng theo các biểu mẫu số 01; 02 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

b) Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương: Áp dụng theo các biểu mẫu số 03; 04; 05; 06 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ- CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; các biểu mẫu số 25, 26 và 32 quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương: Áp dụng từ biểu mẫu số 07 đến biểu mẫu số 11 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; từ biểu mẫu số 01 đến biểu mẫu số 04, từ biểu mẫu số 13 đến biểu mẫu số 19 quy định tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

d) Biểu mẫu phục vụ lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước: Áp dụng từ biểu mẫu số 15 đến biểu mẫu số 18, từ biểu mẫu số 32 đến biểu mẫu số 39 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; từ biểu mẫu số 01đến biểu mẫu số 09, từ biểu mẫu số 11 đến biểu số 15, biểu số

17, 18 và từ biểu mẫu số 23 đến biểu mẫu số 35 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

đ) Biểu mẫu phục vụ lập báo cáo quyết toán ngân sách: Áp dụng từ biểu mẫu số 48 đến biểu mẫu số 64 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; mẫu biểu từ biểu số 60 đến biểu số 70 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; (Kh).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Văn Sơn